

# XUÂN DIỆU

(1 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu được tư tưởng chi phối toàn bộ sự nghiệp văn học của Xuân Diệu là niềm khát khao giao cảm hết mình với cuộc đời. Trên cơ sở tư tưởng đó ông đã có những đóng góp mới mẻ về thi pháp và phong cách nghệ thuật.

– Thấy được Xuân Diệu là một nhà thơ lớn, tài năng nhiều mặt, có vị trí quan trọng trong phong trào Thơ mới cũng như trong nền thơ ca Việt Nam hiện đại, đặc biệt trong lĩnh vực thơ tình.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

a) Có thể nói, Xuân Diệu là một trái tim lớn, một nguồn tình cảm yêu đời, yêu cuộc sống trần thế một cách mãnh liệt đến cuồng nhiệt.

Trước khi mất, thi sĩ đã để lại cho đời những vần thơ thật cảm động :

*Hãy để cho tôi được già từ  
Vẫy chào cõi thực để vào hư  
Trong hơi thở chót dâng trời đất  
Cũng vẫn si tình đến ngất ngư.*

(Không đề)

Đây là một cá tính tự nhiên của ông. Nhưng cá tính này cũng có liên quan đến hoàn cảnh gia đình và môi trường thiên nhiên, xã hội nơi ông sinh ra và lớn lên.

Ông thân sinh Xuân Diệu là người Hà Tĩnh, "Ông đồ Nghệ" vào Quy Nhơn dạy học, lấy một người vợ lẽ và sinh ra Xuân Diệu. Ít lâu sau, bà cả vào. Bà má của nhà thơ không ở được, phải về sống với bà ngoại của Xuân Diệu ở Vạn Gò Bồi. Là một trái tim nhạy cảm, lại phải xa mẹ từ nhỏ và bị hắt hủi (vì là con vợ lẽ), Xuân Diệu luôn luôn khao khát tình thương. Sinh ra từ một thành phố biển (Quy Nhơn), lớn lên ra Hà Nội rồi vào Huế học, tâm hồn vốn dạt dào sóng biển, nồng nàn ngọn gió nồm Quy Nhơn ("Quê mẹ gió nồm thổi lên tươi mát"), lại được bùng tình trước cảnh và người lộng lẫy đất Thăng Long (học tú tài phần I ở Hà Nội), cùng vẻ đẹp đầy mộng mơ của Huế (học tiếp tú tài phần II ở Huế), Xuân Diệu càng yêu đời say đắm.

b) Xuân Diệu là nhà thơ tiêu biểu nhất của phong trào Thơ mới, nghĩa là có ý thức rất sâu sắc khẳng định *cái tôi* cá nhân của mình bằng nghệ thuật thơ ca. Nhưng khác với nhiều cây bút khác trong phong trào Thơ mới, ông không đem *cái tôi* của mình đối lập với đời và tìm cách thoát li cuộc sống này, trái lại, muốn khẳng định nó trong quan hệ gắn bó với đời. Đối với Xuân Diệu, đời được hiểu theo nghĩa trần thế nhất : là con người, là trời đất, là hoa lá, cỏ cây ở quanh ta đây, ở ngay trong tầm tay của ta. Ông quan niệm, được sống mãi với đời là niềm hạnh phúc tuyệt vời nhất. Ông làm thơ, viết văn say mê, hăm hở vì

coi thơ không chỉ là chuyện văn chương, mà còn là một cách tốt nhất để giao cảm với mọi người và có thể sống mãi trên thế gian này tới vĩnh viễn mai sau (*Tình mai sau*). Mà trên đời này thì có gì đáng yêu hơn là mùa xuân, tuổi trẻ và tình yêu. Đó là nguồn thơ phong phú của ông, là đề tài chủ yếu của thơ ông. Lòng yêu đời của Xuân Diệu mãnh liệt đến mức dường như xuân và tình tự trong lòng ông toả ra và trùm lên cả đất trời, khiến ông thấy bốn mùa đều là mùa xuân (*Chỉ ở lòng ta, Xuân không mùa,...*), và trời đất cỏ cây cũng đều như quán quýt, giao tình với nhau vậy (*Rạo rục, Thơ duyên,...*).

Xuân Diệu không chỉ làm thơ mà còn viết văn, nghiên cứu phê bình văn học và dịch thuật. Nói ông là một tài năng nhiều mặt, tất nhiên là đúng. Nhưng xét đến cùng, lòng yêu đời, niềm khát khao giao cảm với đời đến mức say đắm như thế, làm sao có thể gò mình vào một thể loại nào.

c) Với niềm khát khao giao cảm hết mình với cuộc đời trần thế này, một cách tự nhiên, Xuân Diệu cũng là nhà thơ của tình yêu, vì tình yêu là niềm giao cảm mãnh liệt và trần thế nhất. Đây là loại tình cảm bao giờ cũng đòi hỏi "vô biên và tuyệt đích", nghĩa là cao độ. Thơ Xuân Diệu đã đáp ứng được yêu cầu đó :

– *Yêu tha thiết thế vẫn còn chưa đủ  
Phải nói yêu trăm bận đến nghìn lần.*

(*Phải nói*)

– *Làm sao sống được mà không yêu  
Không nhớ, không thương một kẻ nào...  
Hãy đốt lòng ta trăm thứ lửa  
Cho bùng tia mắt độ tia sao.*

(*Bài thơ tuổi nhỏ*)

Người ta thường tặng cho Xuân Diệu danh hiệu : nhà thơ tình số một. Vì ông là người đầu tiên có ý thức đưa vào thơ ca Việt Nam, tình yêu thật sự là tình yêu, nghĩa là sự giao cảm đắm say, giao cảm hết mình từ linh hồn đến thể xác (*Xa cách, Phải nói, Thân em,...*).

d) Tha thiết với mùa xuân, tuổi trẻ và tình yêu, Xuân Diệu đã đi đến một cách tân đáng kể về thi pháp. Nếu văn thơ xưa coi thiên nhiên là chuẩn mực của cái đẹp (không gì tài khéo bằng Tạo hoá, người xưa gọi là Hoá công), dẫn đến những ví von so sánh trở thành ước lệ phổ biến : mặt hoa, mày liễu, làn thu thủy, nét xuân sơn,... thì giờ đây Xuân Diệu đảo ngược lại. Đối với ông, không gì hoàn mỹ bằng con người, nhất là phụ nữ, ở giữa tuổi xuân : "Lá liễu dài như một

nét mi", "Trăng vú mộng của muôn đời thi sĩ", "Tháng giêng ngon như cặp môi gần", "Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào ngươi", v.v.

Một quan điểm thẩm mỹ như vậy đã tạo nên trong thế giới nghệ thuật của Xuân Diệu những hình tượng giàu sức sống và đầy xuân tình, xuân sắc.

Tuy nhiên, trong xã hội ngày trước, Xuân Diệu cảm thấy tình yêu say đắm, nồng nhiệt của mình không được đền đáp xứng đáng, tựa như "Nước đổ lá khoai". Ông tự thấy là "Vô duyên", là "Đại khờ", là số kiếp mình nó vậy :

*Người si muôn kiếp như hoa núi*

*Uống nhụy lòng tươi tặng khách hờ.*

*(Gửi hương cho gió)*

Với Xuân Diệu, thơ mới đã đào sâu vào tâm hồn của cái tôi cá nhân, cá thể. Và đúng như Hoài Thanh nói : "Càng đi sâu càng lạnh" (*Một thời đại trong thi ca – Thi nhân Việt Nam*).

Cho nên con người yêu đời là vậy mà lắm lúc cảm thấy cô đơn, thậm chí muốn trốn đời và trốn cả bản thân mình nữa (*Cặp hài vạn dặm*).

Ta hiểu vì sao nhà thơ của mùa xuân và tuổi trẻ ấy cũng là nhà thơ của những buổi chiều tàn và những đêm trăng lạnh – "Trời đầy trăng lạnh lẽo suốt xương da" (*Lời kĩ nữ*).

đ) Xuân Diệu là con một ông tú kép (đỗ tú tài Hán học hai lần). Vì thế ông có điều kiện tiếp xúc và sớm hiểu biết văn chương cổ điển. Từ mười ba, mười bốn tuổi, ông đã tập làm đủ thứ thể loại văn chương truyền thống như lục bát, song thất lục bát, thất ngôn bát cú, các loại từ khúc cổ điển, văn biền ngẫu, dịch thơ Đường, làm thơ vịnh sử, sáng tác phỏng theo những bài văn thơ nổi tiếng của Tản Đà, Trần Tuấn Khải,... Nhưng Xuân Diệu đồng thời là một trí thức Tây học. Với sự thức tỉnh của *cái tôi* cá nhân, ông tìm đến thơ ca hiện đại của Pháp khả năng diễn tả chân thật lòng mình. Nhưng sự cách tân thơ của ông vẫn có gốc rễ rất sâu trong thơ ca truyền thống. Vì thế Hoài Thanh nhận thấy ở Xuân Diệu, sau một thời gian ngạc nhiên trước những cách tân mới lạ, có vẻ rất phương Tây của nhà thơ, "một cái gì rất Việt Nam" (*Thi nhân Việt Nam*).

Đối với thơ ca Pháp, ông đặc biệt chịu ảnh hưởng của trường thơ tượng trưng, đặc biệt là Bô-đơ-le (Baudelaire). Trường thơ này ra đời từ khoảng giữa thế kỉ XIX. Cơ sở nhận thức luận của nó là chủ nghĩa trực giác của Béc-xông (Bergson). Những cây bút thuộc trường phái này quan niệm thế giới hữu hình không phải là bản thể của thế giới. Bản thể của thế giới là vô hình. Thơ ca phải

phản ánh được cái bản thể vô hình ấy bằng trực giác đặc biệt của thi sĩ. Vì thế các nhà thơ tượng trưng mài sắc các giác quan để cảm nhận và diễn tả những biến thái tinh vi nhất, huyền ảo nhất, thậm chí vô hình của thế giới và lòng người. Để đạt được như vậy, thơ tượng trưng hết sức đề cao quan hệ tương giao giữa các giác quan cùng tính nhạc của thơ và đã đưa thơ Pháp tiến lên một bước mới. Xuân Diệu đã có nhiều thành công trong việc vận dụng kinh nghiệm của trường phái thơ này.

Trường thơ tượng trưng Pháp đến cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX thì đi dần đến chủ nghĩa siêu hình, thần bí, tiêu biểu là Ma-lác-mê (Mallarmé). Nhà thơ này đã có nhiều ảnh hưởng đối với Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Bích Khê, Nguyễn Xuân Sanh,... Nhưng Xuân Diệu thì dứt khoát khước từ. Vì ông vẫn nhất quán với tư tưởng của mình : Nhà thơ của niềm khát khao giao cảm với đời.

e) Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám bùng nổ, Xuân Diệu hăng hái tham gia cách mạng. Niềm khát khao giao cảm với đời đã khiến ông dễ dàng gắn bó với cách mạng, với nhân dân. Sáng tác của ông càng dồi dào hơn. Từ một nhà thơ tiêu biểu cho phong trào Thơ mới lãng mạn, Xuân Diệu đã trở thành nhà thơ lớn của nền văn học cách mạng. Tài năng của ông sau Cách mạng được mở rộng trên nhiều thể loại : bút kí, tùy bút, dịch thuật, đặc biệt là nghiên cứu phê bình văn học. Ở lĩnh vực nào ông cũng có những đóng góp có giá trị.

## **2. Về phương pháp**

– Trọng tâm : tư tưởng nghệ thuật của Xuân Diệu – niềm khát khao giao cảm hết mình với cuộc đời trần thế – chi phối mọi đặc điểm của sự nghiệp văn học của Xuân Diệu, từ nội dung tới thủ pháp, phong cách, cũng như sự chuyển biến nhanh chóng của Xuân Diệu từ một nhà thơ mới lãng mạn trở thành nhà thơ cách mạng.

– GV hướng dẫn HS đọc kĩ bài học ở nhà. Đến lớp, GV kiểm tra và đặt câu hỏi cho HS trả lời (xem phần *Tiến trình tổ chức dạy học*).

## **III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

### **1. Phần mở đầu**

Giới thiệu khái quát về Xuân Diệu. GV đặt câu hỏi cho HS về vị trí của Xuân Diệu đối với phong trào Thơ mới và nền văn học Việt Nam hiện đại. (HS dựa vào bài học trong SGK đã đọc ở nhà và trả lời. GV bổ sung thêm).

## **2. Phần nội dung chính**

### ***Câu hỏi 1***

HS dựa vào phần I – *Cuộc đời* trong SGK (đã đọc ở nhà) và trả lời. GV bổ sung dựa theo điểm a, mục 1, phần II *Những điểm cần lưu ý*.

### ***Câu hỏi 2***

GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi : Thơ mới thực chất là tiếng nói thơ ca của ai ? Vì sao Xuân Diệu được coi là nhà thơ tiêu biểu nhất của phong trào thơ ca này ? Sự khẳng định *cái tôi* cá nhân ở Xuân Diệu có gì khác với phần lớn các nhà thơ mới khác ? GV bổ sung và kết luận theo điểm b, mục 1, phần II *Những điểm cần lưu ý*.

### ***Câu hỏi 3***

GV dẫn dắt HS đi tới lời giải đáp cuối cùng theo các câu hỏi sau : Tư tưởng chi phối toàn bộ sự nghiệp văn học của Xuân Diệu là gì ? Vì sao với niềm khát khao giao cảm với cuộc đời nơi trần thế này, Xuân Diệu, một cách tự nhiên, cũng là nhà thơ của tình yêu ? Mâu thuẫn bi kịch của hồn thơ Xuân Diệu là gì ? Mâu thuẫn ấy thể hiện như thế nào trong thế giới nghệ thuật của ông ?

GV bổ sung theo điểm b, c và d, mục 1, phần II *Những điểm cần lưu ý*.

### ***Câu hỏi 4***

GV hướng dẫn HS trả lời theo các câu hỏi : Trong thơ ca trung đại, các tác giả tả người đẹp thường ví von so sánh với đối tượng nào ? Kể một vài dẫn chứng trong thơ ca trung đại trong SGK *Ngữ văn 10, 11 Nâng cao*. Khi tả cảnh thiên nhiên, Xuân Diệu thường ví von so sánh với đối tượng nào ? Nêu một vài dẫn chứng. GV bổ sung theo điểm d, mục 1, phần II *Những điểm cần lưu ý* và kết luận.

## **3. Phần củng cố**

Xuân Diệu là nhà thơ tiêu biểu nhất của phong trào Thơ mới và là một trong những cây bút lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại. Tư tưởng chi phối toàn bộ sự nghiệp văn học của ông là niềm khát khao giao cảm với đời – cuộc đời hiểu theo nghĩa trần thế nhất. Ông đồng thời là nhà thơ xuất sắc nhất viết về đề tài tình yêu. Niềm say mê mùa xuân, tuổi trẻ và tình yêu ở Xuân Diệu đã dẫn đến một cách tân đặc sắc về thi pháp, xuất phát từ quan niệm : coi mùa xuân, tuổi trẻ và tình yêu là chuẩn mực của cái đẹp.

Nhưng trong xã hội ngày trước, Xuân Diệu cảm thấy tình yêu mãnh liệt, chân thật của mình không được đáp ứng. Đồng thời, đào sâu vào tâm hồn cá nhân khép kín, Xuân Diệu, hơn ai hết, cảm nhận thấm thía nỗi buồn cô đơn của *cái tôi* thơ mới. Đó là mâu thuẫn bi kịch trong thơ Xuân Diệu : yêu đời, muốn gắn bó với đời mà cảm thấy cô đơn ; nhà thơ của mùa xuân, tuổi trẻ và tình yêu cũng là nhà thơ của những chiều thu tàn và những đêm trăng lạnh. Cách mạng tháng Tám 1945 bùng nổ, với lòng yêu nước và niềm khát khao giao cảm với đời, Xuân Diệu dễ dàng đi theo cách mạng, gắn bó với nhân dân và trở thành một trong những nhà thơ lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại.

#### IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Hoài Thanh, *Thi nhân Việt Nam*, NXB Văn học in lại, H., 1988 (đọc chương *Xuân Diệu*, tr. 117 - 134).

– Nguyễn Đăng Mạnh, *Nhà văn Việt Nam hiện đại, Chân dung và phong cách*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2000 (đọc các chương về *Xuân Diệu*, tr. 53 - 92).